

Bản án số: 91/2024/HS-PT
Ngày 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Bà Lê Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 với bị cáo Lê Văn B, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo:

Lê Văn B, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1963 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Vũ Thị L (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị V, sinh năm 1963 và 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1996; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2023; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Vũ Văn L1, sinh năm 1955, nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, gia đình Lê Văn B và gia đình ông Vũ Văn L1 có tranh chấp đất đai về ranh giới, mốc giới, vụ việc đã được Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết xong nhưng giữa hai gia đình vẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 16/6/2023, B đi tập thể dục trên đường T, xã K, huyện T, thấy ông L1 đang làm nền để gieo mạ thì đứng lên nhìn về phía B, B hỏi ông L1 nhìn gì đồng thời chửi ông L1. Ông L1 đi đến chỗ B cũng chỉ tay vào mặt B và chửi lại, lúc này B dùng tay trái túm áo, tay phải đâm 02 phát vào mắt trái và thái dương trái của ông L1, sau đó cả hai xông vào vật lộn nhau ngã xuống đường bê tông, làm ông L1 bị xây xước da khuỷu tay phải, được bà Vũ Thị V (là vợ Lê Văn B) và ông Nguyễn Văn T ở cùng thôn can ngăn. Ông L1 được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện K từ ngày 16/6/2023 đến 29/6/2023 xuất viện.

Ngày 30/8/2023, ông L1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xử lý Biện theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 481/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 03/8/2023 của Trung tâm P, kết luận: *“Ông Vũ Văn L1 bị chấn thương gây chấn động não nhưng không tổn thương thực thể, xây xước da phía dưới ngoài cung mày mi trên mắt trái để lại sẹo nhỏ, xây xước da khuỷu tay phải để lại sẹo nhỏ; thị lực chủ quan mắt trái còn giảm, còn phù hoàng điểm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn L1 tại thời điểm giám định là 16%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết xước da cung mày mi trên mắt trái gây nên là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết xước da khuỷu tay phải gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương mắt trái còn giảm thị lực gây nên là 11%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày, có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên”.*

Tại Công văn số 280/2023/GĐTH-TTPY ngày 14/11/2023, Trung tâm P trả lời: *“Nạn nhân Vũ Văn L1 bị một số thương tích trên cơ thể có đặc điểm do vật tày, có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Vì vậy, nếu sử dụng tay đâm (tay được coi là vật tày có góc cạnh cứng) thì hoàn toàn có thể gây nên được các thương tích cho nạn nhân Vũ Văn L1. Nguyên nhân giảm thị lực mắt trái của nạn nhân Vũ Văn L1 là do chấn thương đụng dập nhãn cầu, phù hoàng điểm gây nên”.*

Căn cứ đơn yêu cầu khởi tố của ông L1, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác, ngày 23/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Văn B về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 08/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Văn B về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên ông L1 và bị cáo thường xuyên cãi nhau. Chiều tối ngày 16/6/2023, bị cáo và ông L1 cãi nhau, ông L1 dùng tay đấm vào môi bị cáo trước nên bị cáo đã dùng tay đấm 02 phát vào mắt trái và thái dương trái của ông L1, sau đó hai bên ôm, vật nhau ngã xuống đường bê tông. Các thương tích của ông L1 do bị cáo dùng tay đấm và quá trình vật lộn ngã xuống đường bê tông gây nên. Bị cáo bị thương tích ở môi đã khỏi và từ chối giám định thương tích. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nộp 6.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng để bồi thường cho ông L1.

Bị hại (ông L1) khai: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai từ trước đó nên chiều tối ngày 16/6/2023; bị cáo nghi ngờ ông L1 nhìn mình nên chửi ông L1 trước; ông L1 chỉ tay vào mặt bị cáo, bị cáo dùng tay đấm hai phát trúng vào mắt trái và thái dương trái ông L1. Sau đó, hai bên ôm nhau, vật lộn ngã xuống đường, được bà V là vợ bị cáo và ông T là hàng xóm can ngăn. Các thương tích của ông L1 là do bị cáo dùng tay đấm và do vật lộn gây nên. Ông L1 điều trị thương tích tại bệnh viện K trong thời gian 13 ngày, tổng chi phí điều trị thương tích là 92.646.761 đồng, bao gồm các khoản: Thuốc, viện phí là 6.296.761 đồng. Tiền xe đi lại là 1.000.000 đồng. Tiền thu nhập bị mất của ông L1 và 01 người chăm sóc ông L1 trong 13 ngày nằm viện là 6.500.000 đồng (theo mức thu nhập trung bình 250.000 đồng/người/ngày). Tiền thu nhập thực tế bị mất của ông L1 sau khi xuất viện, thời gian 12 ngày là 3.250.000 đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm viện là 2.100.000 đồng. Tiền mua thuốc bổ mắt là 700.000 đồng. Chi phí khám lại là 8.000.000 đồng (khoản tiền mua thuốc bổ mắt và chi phí khám lại đều không có hóa đơn, chứng từ). Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 36 lần tháng lương cơ sở là 64.800.000 đồng (1.800.000 x 36). Ông L1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là 92.646.761 đồng. Bị cáo không chấp nhận bồi thường khoản tiền khám lại và bù đắp tổn thất tinh thần. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại còn lại theo yêu cầu của bị hại và theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị hại còn đề nghị xử lý bị cáo về hành vi xâm phạm chỗ ở của bị hại bất hợp pháp; hắt rác, đất vào vợ bị hại ngày 31/12/2023; cho rằng cơ quan tiến hành tố tụng đã bỏ lọt các hành vi này của bị cáo.

Người làm chứng bà Vũ Thị V và ông Nguyễn Văn T đều khai: Chiều tối ngày 16/6/2023, bị cáo và bị hại cãi nhau; sau đó dùng tay chân đánh nhau thì được mọi người can ngăn.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện K, Hải Phòng và lời khai của bị hại, kết quả xác minh về mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương tại thời điểm thu nhập bị mất, bị giảm sút và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, đủ cơ sở xác định: Thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện là 13 ngày. Thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 250.000 đồng/người/ngày. Các khoản tiền thuốc, viện phí 6.296.671 đồng; tiền thuê xe 1.000.000 đồng; tiền mua thuốc bổ mắt 700.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại và 01 người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị 13 ngày tại bệnh viện 6.500.000 đồng ($13 \times 250.000 \times 2$) và tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại sau khi xuất viện 3.250.000 đồng (13×250.000); tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.100.000 đồng; cộng bằng 19.846.761 đồng bị hại tính toán yêu cầu bồi thường là có căn cứ; phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Đối với khoản tiền chi phí khám lại 8.000.000 đồng, do bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu bằng 36 lần tháng lương cơ sở là quá cao; căn cứ tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần khoản tiền này bằng 10 tháng lương cơ sở là 18.000.000 đồng ($10 \times 1.800.000$).

Tổng số tiền chi phí hợp lý để điều trị thương tích của bị hại là 37.846.761 đồng ($18.000.000 + 19.846.761$). Do bị hại có một phần lỗi nên bị hại phải chịu một phần thiệt hại là 11.354.028 đồng (30%); bị cáo phải bồi thường phần thiệt hại bằng 26.492.732 đồng (70%). Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp vào cơ quan Thi hành án số tiền 6.300.000 đồng để bồi thường nên còn phải tiếp tục bồi thường 20.192.732 đồng.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng đã xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; các điểm i, b, s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lê Văn B 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 26.492.732 đồng; đã bồi thường 6.300.000 đồng (đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng) nên còn phải tiếp tục bồi thường 20.192.732 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/5/2024 bị hại ông Lê Văn L2 kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng vì bị hại cho rằng bản án Toà án sơ thẩm tuyên không công tâm, khách quan, phiến diện, một chiều; không xem xét đầy đủ chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật; làm rõ động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại ông Vũ Văn L1 cung cấp tài liệu, chứng cứ: Văn bản giải trình về nội dung kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng ngày 26/6/2024; bản photocopy các văn bản: báo cáo về việc hoà giải tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Văn L1 và bị cáo Lê Văn B ngày 01/10/2025; các biên bản làm việc ngày 29/4/2014, 30/10/2019, 15/3/2020, 10/4/2020, 31/5/2023, 05/6/2024; biên bản ghi nhận hiện trường ngày 10/4/2020 và Đơn đề nghị ngày 18/10/2015 thể hiện quá trình hoà giải về tranh chấp đất đai giữa ông L1 và bị cáo B. Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên quan điểm kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Căn cứ kháng cáo: Bị cáo khai không đúng nhưng lại được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bản án đánh giá không toàn diện, xác định giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai là không đúng mà mục đích phạm tội của bị cáo B muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại là quyền sử dụng đất đã được giải quyết bằng bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật Tòa án. Trước lần phạm tội này, bị cáo B đã 02 lần mâu thuẫn và đánh nhau với bị hại nhưng bị hại không yêu cầu Cơ quan công an khởi tố. Sau khi phạm tội, bị cáo bồi thường tiền nhưng không đưa trực tiếp cho bị hại, không xin lỗi bị hại mà lại nộp vào cơ quan thi hành án. Vì vậy, bị hại đồng ý tội danh Cố ý gây thương tích mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo nhưng bị cáo còn phạm tội “Vu khống” vì cho rằng bị hại xây nhà trên đất của bị cáo; không đồng ý với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bản án sơ thẩm vì bị hại không thành khẩn khai báo, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Hình phạt đối với bị cáo là nhẹ; về phần bồi thường dân sự bị cáo không có yêu cầu gì khác, đồng ý với bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn B tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại do mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ lâu. Tranh chấp đất đai giữa hai nhà đã được giải quyết bằng bản án dân sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn làm cho bị cáo dễ nóng giận. Trước đó giữa bị cáo và bị hại không có việc đánh nhau mà sự việc từ năm 2014, khi tranh chấp đất đai ông L1 ném gạch sang nhà làm bị cáo phải khâu 0 mũi. Lần thứ hai, mâu thuẫn cãi vã mỗi người đứng ở sân nhà mình, bị hại đã ném gạch vào người bị cáo. Sau đó, hai bên đã cam kết tại cơ quan công an không mâu thuẫn, không xô xát. Trong lúc hai bên xô xát bị hại có đâm bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu giám định. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo B đã nộp Biên lai thể hiện bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường còn lại cho bị hại ông L1 vào cơ quan Thi hành án

dân sự huyện V theo bản án sơ thẩm là 20.192.732 đồng. Bị cáo không trực tiếp bồi thường cho bị hại được vì bị hại không đồng ý, giữa hai bên không thể nói chuyện với nhau. Bị cáo đồng ý với bản án sơ thẩm về phần hình phạt và bồi thường.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn do tranh chấp đất đai kéo dài, bị hại cũng có lỗi trong vụ án. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại ông L1 cung cấp các tài liệu, chứng cứ là: Văn bản giải trình về nội dung kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng ngày 26/6/2024; bản photocopy các văn bản: báo cáo về việc hoà giải tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Văn L1 và bị cáo Lê Văn B ngày 01/10/2015; các biên bản làm việc ngày 29/4/2014, 30/10/2019, 15/3/2020, 10/4/2020, 31/5/2023, 05/6/2024; biên bản ghi nhận hiện trường ngày 10/4/2020 và Đơn đề nghị ngày 18/10/2015 thể hiện quá trình hoà giải về tranh chấp đất đai giữa ông L1 và bị cáo B. Tuy nhiên, các văn bản (bản photocopy) là tài liệu của vụ án tranh chấp dân sự giữa hai bên, không liên quan đến việc xét xử vụ án. Bản giải trình của bị cáo về vi phạm tố tụng của HĐXX về xác định tranh chấp của vụ án, quyết định hoãn phiên tòa, căn cứ vi phạm của bản án dân sự sơ thẩm... không có căn cứ để xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo B cung cấp được tài liệu thể hiện đã bồi thường đầy đủ cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị hại không có ý kiến gì về mức bồi thường. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại ông Vũ Văn L1 đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị hại là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị hại:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Văn B: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai từ trước nên ngày 16/6/2023 bị cáo Lê Văn B đã có hành vi dùng tay phải đâm 02 phát vào mắt trái và thái dương trái của bị hại dẫn đến hai bên xô xát, ôm vật nhau ngã xuống nền đường bê tông làm bị hại bị thương tích gây chấn động não, xây xước da phía dưới ngoài cung mày mi trên mắt trái, chấn

thương mắt trái, xây xước da khuỷu tay phải, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Vì vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Nhân thân bị cáo Lê Văn B không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm nên Lê Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt của bị cáo:

[5] Do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự (03 tình tiết tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51). Nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn do tranh chấp đất đai kéo dài, bị cáo và bị hại đều có lỗi trong vụ án. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, tại phiên tòa ông L1 không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự. Như vậy, hình phạt và mức bồi thường dân sự mà Bản án sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xét xử bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại ông L1 cung cấp các tài liệu thể hiện quá trình hoà giải về tranh chấp đất đai giữa ông L1 và bị cáo B. Tuy nhiên, các văn bản (bản photocopy) là tài liệu của vụ án tranh chấp dân sự giữa hai bên, không liên quan đến việc xét xử vụ án. Bản giải trình của bị cáo về vi phạm tố tụng của HĐXX về xác định tranh chấp của vụ án, quyết định hoãn phiên tòa, căn cứ vi phạm của bản án dân sự sơ thẩm... không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự; bị cáo Lê Văn B phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền 26.492.732 đồng; ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên vào Chi cục Thi hành án huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[7] Về án phí: Do bị cáo Lê Văn B là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; do kháng cáo không được chấp nhận nhưng bị hại Vũ Văn L1 là người cao tuổi nên bị hại được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn L1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, khoản 1; 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Lê Văn B 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật Dân sự; bị cáo Lê Văn B phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền 26.492.732 đồng; ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường trên vào Chi cục Thi hành án huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Trả lại bị hại Vũ Văn L1 số tiền bị cáo B đã bồi thường cho bị hại là 26.492.732

đồng theo các Biên lai nộp tiền số 0007213, 0007214 ngày 07/5/2024 và số 0007222 ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do bị cáo Lê Văn B là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị hại Vũ Văn L1 là người cao tuổi nên bị hại Lùng được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện Tiên Lãng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu